

XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI BỀN VỮNG Ở NINH THUẬN

NGUYỄN VĂN GIÀU *

Trong quá trình phát triển, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Ninh Thuận luôn xác định xóa đói, giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng và là động lực cơ bản thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Năm năm qua Ninh Thuận triển khai và thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nên kết quả đạt được trong lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo rất đáng khích lệ. Từ thực tiễn đó, Ninh Thuận rút ra một số kinh nghiệm giúp cho việc thực hiện Chương trình xóa đói, giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010 đạt hiệu quả cao hơn.

NINH Thuận là một tỉnh thuộc vùng duyên hải cực Nam Trung Bộ với chiều dài bờ biển 105 km, diện tích tự nhiên 3.360km², diện tích nông nghiệp 61.870 ha với 3 dạng địa hình: miền núi, đồng bằng và vùng biển. Đơn vị hành chính của tỉnh gồm 5 huyện và 1 thị xã với 62 xã, phường, thị trấn; 196 thôn và 68 khu phố; trong đó có 30 xã miền núi (18 xã đặc biệt khó khăn và 3 xã bãi ngang). Dân số toàn tỉnh có 562.133 người với 109.358 hộ gồm 27 dân tộc anh em chung sống; trong đó: dân tộc thiểu số chiếm khoảng 23%, chủ yếu là dân tộc Chăm và dân tộc Raglai (dân tộc Raglai có 8.479 hộ với gần 60 ngàn người, chiếm 10,2%; dân tộc Chăm có 12.782 hộ với hơn 70 ngàn người chiếm 11,3% dân số toàn tỉnh); còn lại là các dân tộc thiểu số khác (Hoa, Tày, Nùng...). Về tôn giáo, Ninh Thuận có 6 tôn giáo chính: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài và Hồi giáo,

đạo Balamôn của đồng bào Chăm với hơn 200.000 tín đồ, chiếm 37% dân số toàn tỉnh; riêng hơn 70 ngàn đồng bào Chăm đều theo đạo Hồi giáo hoặc đạo Balamôn. Đa số lao động sống bằng nghề nông nghiệp chiếm 66,4%, thủy sản chiếm 6,33%, công nghiệp chỉ có 4,6%.

Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tiến bộ. Năm 2005 trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là hạn hán khốc liệt kéo dài và diễn ra trên diện rộng đã tác động, ảnh hưởng xấu đến đời sống và sản xuất của các tầng lớp nhân dân. Nhưng nhờ sự hỗ trợ kịp thời của các cấp, các ngành trung ương; tinh thần chủ động, sáng tạo, phát huy nội lực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát,

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Thuận

kip thời của các cấp ủy, công tác điều hành của chính quyền và sự nỗ lực vận động của Mặt trận mà Đảng bộ và nhân dân Ninh Thuận đã vượt qua được khó khăn. Kinh tế 6 tháng đầu năm 2006 có nhiều khởi sắc, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 13,6% vượt kế hoạch đề ra, song nền kinh tế của Ninh Thuận còn nhiều khó khăn, vẫn là một trong số ít tỉnh thuộc diện nghèo của cả nước.

Từ tình hình thực tiễn của địa phương, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ và chính quyền các cấp trong tỉnh luôn xác định thực hiện Chương trình xóa đói, giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng và luôn coi đây là động lực cơ bản thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững; đặc biệt là từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001 - 2005. Nhìn lại 5 năm Ninh Thuận triển khai và thực hiện, kết quả đạt được trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo là đáng khích lệ. Năm 2001, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh Ninh Thuận là 19,38%, đến cuối năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 8% (theo tiêu chí cũ), mỗi năm giảm 2,28% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra). Tổng các nguồn vốn đầu tư cho Chương trình qua 5 năm (2001 - 2005) là 886 tỉ đồng, bình quân mỗi năm 179 tỉ đồng. Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xây dựng và sửa chữa được 1.481 nhà với kinh phí 8.290 triệu đồng; đặc biệt trong đợt lũ năm 2003 và 2005, tỉnh đã trích ngân sách hỗ trợ với kinh phí 6.540,8 triệu đồng để xây dựng sửa chữa 3.833 nhà. Riêng đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện đề án nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt theo Quyết định 134 của Thủ tướng Chính phủ trong 2 năm 2005, 2006, với tổng kinh phí là 48 tỉ đồng; trong đó hỗ trợ nhà ở là 29,93 tỉ đồng để xây dựng 3.742 nhà, hiện nay đã xây dựng 3.406 nhà, đạt 90% kế hoạch đề ra; đã hỗ trợ đất ở, đất sản xuất 2.768 triệu đồng và hỗ trợ nước sinh hoạt 10.720 triệu đồng. Về dự án tín dụng cho hộ nghèo, thực hiện tổng dư nợ tín

dụng ưu đãi đến cuối năm 2005 đạt 206 tỉ đồng, tăng 144,8 tỉ đồng so với năm 2001. Đặc biệt, từ khi Chính phủ cho thành lập Ngân hàng chính sách xã hội, trong gần 3 năm hoạt động, doanh số cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách đạt 219 tỉ đồng, với 39.296 lượt hộ vay; trong đó tập trung triển khai 2 dự án đầu tư cho đồng bào miền núi huyện Bác Ái vay 52 tỉ đồng để phát triển chăn nuôi trâu, bò, dê, cừu và các dự án đầu tư hỗ trợ phụ nữ nghèo dân tộc Chăm vay để vỗ béo đàn gia súc là 45 tỉ đồng, đã giải ngân trên 30 tỉ đồng. Đây là các dự án thực hiện có hiệu quả, được nhân dân vùng dự án rất phấn khởi, góp phần thiết thực vào quá trình thực hiện chương trình mục tiêu xóa đói, giảm nghèo và việc làm của tỉnh trong những năm qua. Năm năm qua, tỉnh triển khai thực hiện tốt chính sách trợ cước, trợ giá các loại giống cây trồng, muối i-ốt, phân bón, dầu lửa cho đồng bào nghèo miền núi với giá trị gần 10 tỉ đồng; hỗ trợ về cải thiện cuộc sống, vốn phát triển sản xuất; đầu tư trên 4,2 tỉ đồng cho công tác định canh, định cư và kinh tế mới. Trong 5 năm, tỉnh đã tổ chức 49 lớp tập huấn cho 50.792 lượt hộ nghèo về kỹ thuật và kinh nghiệm trồng lúa nước, bắp lai, cây điều, cây nem và cây ăn quả, kỹ thuật chăn nuôi bò, dê, cừu với tổng kinh phí là 757 triệu đồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án đào tạo cán bộ làm công tác xóa đói, giảm nghèo, bình quân mỗi năm tỉnh tổ chức đào tạo trên 550 cán bộ làm công tác xóa đói, giảm nghèo, với nguồn kinh phí trên 250 triệu đồng/năm. Đồng thời thông qua dự án 661 đã giao khoán bảo vệ hơn 50.000 ha rừng cho 1.259 hộ dân nghèo ở miền núi, với kinh phí khoán bảo vệ rừng hằng năm là 2.500 triệu đồng, góp phần tăng thu nhập bình quân từ 800.000 đồng đến 1.500.000 đồng/hộ/năm.

Thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng cơ sở cho các xã đặc biệt khó khăn theo Chương trình 135, trong 5 năm đạt 75,73 tỉ đồng. Ngoài ra, trong những năm qua, dự án CBRIP đã đầu tư xây dựng cho các xã đặc biệt khó khăn là

11.472 triệu đồng và các tổ chức nước ngoài đã hỗ trợ 3.841 triệu đồng, các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư hỗ trợ trên 2 tỉ đồng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn.

Bên cạnh những chính sách về kinh tế, cấp ủy và chính quyền các cấp hết sức quan tâm đến các chính sách về xã hội. Tuy là tỉnh nghèo nhưng 5 năm qua ngân sách tỉnh đã chi trên 20 tỉ đồng mua gần 450.000 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng hộ nghèo và nhân dân các xã đặc biệt khó khăn; riêng năm 2005 cấp mới 130.188 thẻ với kinh phí gần 8 tỉ đồng; đồng thời thực hiện miễn học phí và tiền xây dựng trường lớp cho học sinh nghèo, miền núi. Đặc biệt là sự phối kết hợp hoạt động của các hội, đoàn thể đã góp phần tích cực trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo trong những năm qua. Điển hình như *Hội Phụ nữ* đã vận động giúp 18.812 phụ nữ nghèo phát triển kinh tế gia đình, với số tiền gần 5 tỉ đồng, 302 chỉ vàng, 2.540 con bò giống các loại, 42 tấn hạt giống, huy động nguồn vốn phi Chính phủ được 2,24 tỉ đồng giúp 1.550 phụ nữ nghèo vay vốn sản xuất kinh doanh. *Hội Nông dân* đã tranh thủ nhiều nguồn vốn với kinh phí hơn 5 tỉ đồng, triển khai thực hiện 11 dự án giống, cây trồng, vật nuôi và thực hiện 8 chương trình khuyến nông với số vốn 810 triệu đồng; phát huy vai trò cầu nối trong liên kết 4 nhà theo Quyết định 80 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần giải quyết việc làm cho trên 5.100 lao động và giúp cho 850 hộ nông dân thoát nghèo hằng năm. *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* các cấp duy trì thường xuyên phong trào thanh niên lập nghiệp và thanh niên tham gia phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo, vận động đoàn viên thanh niên đóng góp giúp đỡ cho thanh niên nghèo vay vốn mỗi năm trên 250 triệu đồng, ngoài ra còn phân công các tổ chức đoàn cơ sở đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện vươn lên trong học tập. *Hội Cựu chiến binh* đã huy động nhiều nguồn vốn cho vay để

giúp đỡ hội viên nghèo, bình quân mỗi năm tăng 1,6 tỉ đồng, tổng nguồn vốn cho vay hiện nay là 9,5 tỉ đồng cho 1.206 hội viên vay đầu tư sản xuất. *Hoạt động của Hội người cao tuổi* cũng đưa mục tiêu giảm hộ nghèo lên hàng đầu. Hội đã tích cực vận động đóng góp xây dựng quỹ vì người nghèo, bình quân mỗi năm xây dựng 11 nhà tình thương cho người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo. Mỗi chi Hội Người cao tuổi phấn đấu mỗi năm giảm 1 hộ nghèo, qua 5 năm đã vận động xây dựng mới 160 nhà đại đoàn kết cho hội viên. *Hội Khuyến học* duy trì tốt phong trào gia đình hiếu học, đã vận động mỗi năm trên 120 triệu đồng để trợ giúp cho trẻ em nghèo hiếu học, điển hình dẫn đầu trong phong trào khuyến học là mô hình cả xã học tập của xã Phước Thái, huyện Ninh Phước. *Hội Chữ thập đỏ* các cấp duy trì thường xuyên phong trào "người người làm việc thiện, nhà nhà làm việc thiện", Tết vì người nghèo, trong 5 năm qua đã vận động được gần 5 tỉ đồng, hỗ trợ trên 25.000 lượt người có hoàn cảnh khó khăn.

Kết quả thực hiện Chương trình xóa đói, giảm nghèo trong những năm qua là sự cố gắng lớn của toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Song nhìn một cách toàn diện nền kinh tế, Ninh Thuận phát triển chưa ổn định, thiếu vững chắc, cơ cấu kinh tế còn chuyển dịch chậm, tỷ trọng nông nghiệp còn quá lớn (trên 44,5%). Việc chuyển dịch cơ cấu lao động chưa đáng kể, thu nhập bình quân đầu người thấp, mới bằng 52% bình quân đầu người cả nước; thu ngân sách chỉ bảo đảm nhu cầu chi, phụ thuộc lớn vào chi viện của trung ương. Công tác giảm hộ nghèo thiếu bền vững, tỷ lệ hộ nghèo ở miền núi còn cao, bên cạnh nhiều hộ thoát nghèo lại phát sinh không ít hộ tái nghèo. Chênh lệch thu nhập giữa các vùng, miền còn lớn, phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng; đối tượng xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp chiếm tỷ lệ còn thấp.

Từ thực tiễn triển khai thực hiện Chương trình xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn tỉnh

Ninh Thuận trong những năm qua, chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm giúp cho việc thực hiện Chương trình xóa đói, giảm nghèo trong những năm tới trên địa bàn tỉnh hiệu quả hơn.

Thứ nhất, công tác xóa đói, giảm nghèo không phải là công việc của một ngành, đơn vị, địa phương nào mà phải coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy. Nơi nào được cấp ủy quan tâm, chính quyền chỉ đạo sâu sát và có sự phân công, phân cấp cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể thực hiện và thường xuyên kiểm tra, củng cố, chấn chỉnh kịp thời thì nơi đó thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo và việc làm, đời sống nhân dân được nâng lên.

Thứ hai, xóa đói, giảm nghèo phải dựa trên sự tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Tăng trưởng kinh tế luôn phải gắn liền với thực hiện tốt các chính sách xã hội. Vấn đề đặt ra là phải làm chuyển biến nhận thức của các cấp, các ngành, các xã nghèo, vùng nghèo và chính người nghèo cùng họ tộc thấy được trách nhiệm của mình, thực hiện phương châm người nghèo tự cứu mình, trước khi người khác cứu. Đồng thời các địa phương cần nắm chắc nguyên nhân của sự đói, nghèo để có giải pháp sát hợp, kiên quyết đấu tranh mạnh mẽ để xóa bỏ tư tưởng ỷ lại và lười lao động.

Thứ ba, có chính sách khuyến khích phát huy nội lực trong dân, đầu tư thỏa đáng cho các dự án phát triển sản xuất gắn liền với việc hướng dẫn làm ăn (khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư), góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững. Hằng năm, chính quyền các cấp cần tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua về giảm hộ nghèo, giải quyết việc làm và giảm tỷ lệ thất nghiệp giữa các đơn vị có liên quan và các xã, phường, thị trấn. Các cấp chính quyền cơ sở và đoàn thể phải giao chỉ tiêu giảm hộ nghèo và giải quyết việc làm cụ thể cho từng khu phố, tổ dân cư và các hội viên.

Thứ tư, tăng cường công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết

toàn dân, tính cộng đồng trong đời sống, các khu dân cư; truyền thống tương thân, tương ái thông qua các mô hình "giúp nhau xóa đói, giảm nghèo vươn lên khá, giàu"; các mô hình hiệp, hội và đặc biệt là công tác tuyên truyền giáo dục xóa tính tự ty mặc cảm, ỷ lại và lười lao động trong một bộ phận hộ nghèo.

Đảng bộ và nhân dân tỉnh Ninh Thuận luôn coi công tác xóa đói, giảm nghèo là nhiệm vụ hết sức quan trọng cần tập trung sức lãnh đạo triển khai thực hiện. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI xác định rõ phương hướng nhiệm vụ 5 năm tới (2006 - 2010) là: *"Tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng quy mô đào tạo tại các cơ sở đào tạo nghề theo hướng đa ngành, đáp ứng nhu cầu học tập và tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động. Đến 2010, có trên 40% lao động qua đào tạo, trong đó có 25% lao động được đào tạo nghề. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, dự án về xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nhân rộng mô hình, điển hình, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 13% vào năm 2010 (theo tiêu chí mới), hàng năm có trên 12.000 lao động được giải quyết việc làm"*. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Đến năm 2010, đạt mức lương thực ổn định bình quân đầu người 300kg; hộ nghèo giảm còn dưới 30%, có 70% số hộ được dùng nước sạch và 95% số hộ sử dụng điện; xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát; giải quyết cơ bản vấn đề thiếu đất sản xuất cho nông dân miền núi; hoàn thành phổ cập trung học cơ sở vào năm 2008. Thông qua việc triển khai thực hiện nhất quán các chương trình cụ thể: Chương trình 134 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình nước phục vụ sản xuất; Chương trình giao thông nông thôn; Chương trình phát triển kinh tế vườn hộ, kinh tế trang trại quy mô vừa và nhỏ gắn với khoanh

(Xem tiếp trang 48)

vị sự nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước. Khắc phục các biểu hiện về buông lỏng, bao biện, làm thay cũng như sự trì trệ, bảo thủ của một số tổ chức cơ sở đảng. Bảo đảm chế độ sinh hoạt theo Điều lệ Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình phấn đấu theo 5 tiêu chuẩn tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Các tổ chức cơ sở đảng dù ở lĩnh vực nào cũng đều phải nắm vững việc lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế, chăm lo cải thiện đời sống cho nhân dân, bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội. Đối với tổ chức cơ sở đảng ở xã, phải gắn nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo với xây dựng nông thôn văn minh, giàu đẹp, coi đó là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đánh giá chất lượng đảng viên. Đối với các tổ chức cơ sở đảng ở phường cần gắn nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội, đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, xây dựng phố phường văn minh, hiện đại, sạch đẹp, xây dựng gia đình văn hóa mới. Ở các doanh nghiệp, các tổ chức đảng phải gắn việc thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh; bảo đảm quyền làm chủ của người lao động, nội bộ đoàn kết (nhất là ban giám đốc, đảng ủy, cấp ủy) với sản xuất an toàn, phát triển và mở rộng, khẳng định uy tín, thương hiệu...

Mỗi cơ sở đảng phải tạo điều kiện để cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân giám sát hoạt động của mình. Thành ủy coi đó là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Cấp ủy, nhất là bí thư phải là tấm gương để đảng viên, quần chúng noi theo, tạo nên sức mạnh đoàn kết từ trong Đảng tới quần chúng. Bản thân từng cán bộ, đảng viên, cán bộ phải nâng cao ý thức trách nhiệm, đi đầu trong việc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở và quy chế của cơ quan, đơn vị. □

Xóa đói, giảm nghèo...

(Tiếp theo trang 38)

nuôi bảo vệ rừng; Chương trình phát triển chăn nuôi gia súc có sừng; Chương trình tín dụng; Chương trình bảo đảm an toàn lương thực; Chương trình nâng cao dân trí, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt; Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện có và cán bộ dự nguồn cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Để Chương trình mục tiêu xóa đói, giảm nghèo và việc làm ngày càng thu được nhiều kết quả hơn, xin kiến nghị một số vấn đề:

Một là, cần sớm tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001 - 2005; xem xét sự cần thiết phải có Nghị quyết chuyên đề tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về Chương trình xóa đói, giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2006 - 2010. Đề nghị Chính phủ quan tâm đầu tư thực hiện Chương trình 134 hoàn thành trong 2 năm 2005 - 2006, không nên kéo dài; chú trọng đầu tư các xã nghèo vùng bãi ngang, ven biển. Đẩy mạnh công tác xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình phúc lợi phục vụ dân sinh, nhất là công trình thủy lợi, xây dựng hệ thống tưới tiêu và kê chắn sóng, trợ giúp về giống, công cụ sản xuất... Tăng cường đầu tư cho công tác khuyến nông, lâm, ngư nghiệp.

Hai là, các bộ, ngành của trung ương nên tạo điều kiện cho các hộ vừa thoát nghèo được hưởng chính sách ưu đãi về y tế, giáo dục, ưu đãi tín dụng kéo dài thời gian thêm 2 năm.

Ba là, tiếp tục tập huấn, hướng dẫn thực hiện công tác lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo gắn với tăng trưởng kinh tế - xã hội, theo Quyết định 143 của Thủ tướng Chính phủ. Quan tâm bố trí biên chế cán bộ theo dõi Chương trình xóa đói, giảm nghèo cấp tỉnh, huyện, thị và bố trí một định suất cán bộ xã hội chuyên trách ở các xã nghèo. □